

Bản án số: 78/2018/HS-ST
Ngày 26/04/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hân và bà Ngô Thùy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cường Dũng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị L, sinh năm 1978 tại huyện QV, tỉnh BN.

Nơi cư trú: Thôn HL, xã PL, huyện QV, tỉnh BN.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Gia đình có 08 chị em, bị cáo là con thứ bảy; Chồng là Trần Trọng Th, sinh năm 1961 và có 02 con; lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006; Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 23/11/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”.

Nhân thân: Ngày 11/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN xử phạt 7.000.000đ về tội “Đánh bạc”, đến ngày 27/10/2014 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/01/2018 chuyển tạm giam ngày 18/01/2018 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BN, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Tiến T, sinh năm 1991 tại huyện QV, tỉnh BN.

Nơi cư trú: Thôn HL, xã PL, huyện QV, tỉnh BN.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Duy Th, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1963; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ là Nguyễn Thúy L, sinh năm 1993 và có 03 con; lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm

2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/01/2018 đến ngày 18/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Mai Văn D, sinh năm 1987 tại huyện QV, tỉnh BN.

Nơi cư trú: Thôn TG, xã CP, huyện QV, tỉnh BN.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn B, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ là Nguyễn Thị Minh Tr, sinh năm 1990 và có 02 con; lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/01/2018 đến ngày 18/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986 tại huyện QV, tỉnh BN.

Nơi cư trú: Thôn BL, xã BL, huyện QV, tỉnh BN.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ là Đinh Thị Thúy Ng, sinh năm 1989 và có 02 con; lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/01/2018 đến ngày 18/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Trọng Th, sinh năm 1986 tại huyện QV, tỉnh BN.

Nơi cư trú: Thôn HL, xã PL, huyện QV, tỉnh BN.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Trọng V, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Vợ là Lê Thị H, sinh năm 1987 và có 02 con; lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/01/2018 đến ngày 18/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 15/01/2018, Công an huyện QV phối hợp với Công an xã PL bắt quả tang tại gia đình của Nguyễn Thị L ở thôn HL, xã PL, huyện QV, tỉnh BN, các đối tượng có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh “Liêng” ăn tiền gồm có Nguyễn Thị L, Phạm Tiến T, Trần Trọng Th, Mai Văn D và Nguyễn Văn Đ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài; 01 thảm trải giường; thu trên chiếu bạc số tiền là 5.590.000 đồng; thu trên người các con bạc số tiền là 12.000.000 đồng và thu giữ 05 điện thoại di động các loại đã qua sử dụng của các đối tượng.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút sang ngày 15/01/2018, Nguyễn Thị L đang ở nhà thì có Phạm Tiến T (cháu tuột L) ở cùng thôn và Mai Văn D đến nhà chơi. Ngồi chơi được khoảng 10 phút thì T nói với D và L “Đi cháu mình chơi vui tý đi” (ý là cùng đánh bạc ăn tiền) thì D và L đồng ý.

Sau đó D, T đi vào phòng ngủ của L ngồi trên giường còn L đi đến ban thàn tài lấy 01 bộ bài lơ khơ mang vào trong phòng rồi cùng ngồi để tham gia đánh bạc. Cả ba thống nhất với nhau là đánh Liêng, T là người chia bài và được đánh ván đầu tiên. Khoảng 15 phút sau thì có Nguyễn Văn Đ đến nhà L và cùng tham gia đánh bạc. Các đối tượng đang cùng nhau đánh bạc ăn tiền được khoảng 10 phút thì có Trần Trọng Th ở cùng thôn với L đến và cùng tham gia đánh bạc ăn tiền.

Các đối tượng đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi “Liêng”. Người chơi thống nhất mỗi ván vào gà 20.000 đồng, tổ cao nhất không quá 100.000đ, sấp 100.000đ, đồng hoa 50.000đ. Các đối tượng trên đánh bạc sát phạt nhau đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận số tiền dùng để đánh bạc như sau: Phạm Tiến T mang theo 1.580.000đ khi chơi bỏ ra 780.000đ còn lại là 800.000đ nếu hết sẽ bỏ ra đánh tiếp. D mang theo 3.200.000đ bỏ ra 200.000đ nếu thua sẽ bỏ ra 3.000.000 đồng trong ví đánh tiếp. Th mang theo 4.000.000đ, khi đánh bạc bỏ ra khoảng 2.000.000đ, số tiền còn lại 2.200.000đ, nếu hết thì Th sẽ bỏ ra 700.000đ để đánh tiếp, còn 1.500.000đ Th không dùng vào mục đích đánh bạc. Đ mang theo 1.200.000 đồng số tiền trên Đ dùng để đánh bạc. L mang theo 7.200.000 đồng, bỏ ra 1.200.000 đồng, còn 6.000.000 đồng không dùng vào mục đích đánh bạc.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKSQV ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QV đã truy tố Nguyễn Thị L, Phạm Tiến T, Mai Văn D, Nguyễn Văn Đ, Trần Trọng Th về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng bọn đúng như bản cáo trạng đã truy tố cụ thể các bị cáo khai nhận như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận vào khoảng từ 10h45’ đến 12h30’ ngày 15/01/2018, bị cáo có đồng ý cho các đối tượng Phạm Tiến T, Mai Văn D, Nguyễn Văn Đ, Trần Trọng Th và cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” ăn tiền tại nhà của bị cáo ở thôn HL, xã PL, huyện QV, tỉnh BN trong đó bị cáo là người đã chuẩn bị quân bài và trải thảm cho các con bạc đánh bạc còn T là người khởi xướng rủ rê đánh bạc, bị cáo không thu tiền hồ của các con bạc. Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng.

Các bị cáo Phạm Tiến T, Mai Văn D, Nguyễn Văn Đ, Trần Trọng Th đều khai nhận vào khoảng từ 10h45’ đến 12h30’ ngày 15/01/2018 có tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” ăn tiền tại nhà của Nguyễn Thị L ở thôn HL, xã PL, huyện QV, tỉnh BN trong đó T là người khởi xướng rủ rê đánh bạc; T, D, L tham gia đánh bạc

ngay từ đầu. Các bị cáo đều thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" là đúng.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị L, Phạm Tiến T, Mai Văn D, Nguyễn Văn Đ, Trần Trọng Th phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38; Điều 104 Bộ luật hình sự xử phạt:

1. Nguyễn Thị L từ 12 đến 16 tháng tù; chuyển 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN đối với L thành án giam. Buộc L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 21 đến 25 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 (khoản 2 đối với T) Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt:

2. Phạm Tiến T từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng.

3. Mai Văn D, Nguyễn Văn Đ, Trần Trọng Th, mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt tiền mỗi bị cáo từ 10 đến 12 triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền đã dùng và sẽ dùng vào việc phạm tội là 10.090.000đ. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài và 01 tấm vải đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L 01 điện thoại di động Iphone 5S màu bạc có ốp màu vàng đã qua sử dụng và số tiền 6.000.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho Trần Trọng Th số tiền 1.500.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo đều nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội; biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định được: Vào khoảng từ 10h45' đến 12h30' ngày 15/01/2018, các bị cáo Nguyễn Thị L, Phạm Tiến T, Mai Văn D, Nguyễn Văn Đ, Trần Trọng Th đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng

hình thức đánh “Liêng” ăn tiền tại nhà của Nguyễn Thị L ở thôn HL, xã PL, huyện QV, tỉnh BN.

Đây là hình thức đánh bạc trái phép, thu trên chiếu bạc là 5.590.000đ, thu trên người các con bạc 12.000.000đ. Tổng số tiền thu giữ là 17.590.000đ trong đó số tiền các bị cáo đã dùng và sẽ dùng vào việc đánh bạc là 10.090.000đ; số tiền không dùng vào việc đánh bạc là 7.500.000đ. Bị cáo Nguyễn Thị L là chủ nhà vừa tham gia đánh bạc vừa đồng ý để các con bạc đánh bạc tại nhà mình bằng hình thức đánh “Liêng” ăn tiền, bị cáo là người chuẩn bị quân bài và trải thảm cho các con bạc đánh bạc, không yêu cầu các con bạc phải nộp tiền hồ. Hành vi của L tuy chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” hoặc “Gá bạc” nhưng L phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc”.

Thấy đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Thị L, Phạm Tiến T, Mai Văn D, Nguyễn Văn Đ, Trần Trọng Th phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới an ninh trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, song vì háms lợi các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, tuy số tiền của từng bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn nhưng lại lôi kéo nhiều người tham gia, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của các bị cáo chẳng những làm gia tăng tệ nạn cờ bạc trong cộng đồng dân cư, mà còn ảnh hưởng xấu đến cuộc sống bình thường của nhiều gia đình khi có con em, người thân đam mê cờ bạc và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Xét thấy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng luật hình mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều cùng thống nhất thực hiện hành vi phạm tội, không có người đứng ra tổ chức hay có sự phân công chuẩn bị từ trước.

Về vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Thị L và Phạm Tiến T là những người có vai trò chính trong vụ án, L vừa tham gia đánh bạc vừa đồng ý để cho các con bạc đánh bạc sát phạt nhau tại nhà mình, chuẩn bị quân bài và trải thảm để các con bạc đánh bạc còn T là người khởi xướng rủ rê việc đánh bạc trong đó L, T, D là những người tham gia đánh bạc ngay từ đầu. Xét thấy cần có một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo L, T cao hơn các bị cáo D, Đ, Th.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Thị L là người có nhân thân xấu, ngày 23/11/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN xử phạt 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”, khi phạm tội bị cáo vẫn trong thời gian thử thách của bản án này. Lần này bị cáo phạm tội là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra ngày 11/7/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN xử

phạt 7.000.000đ về tội “Đánh bạc”, đến ngày 27/10/2014 chấp hành xong hình phạt, bản án này đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật. Điều này chứng tỏ bị cáo L là một người khó giáo dục cải tạo, coi thường pháp luật do vậy cần phải có mức án nghiêm khắc đồng thời chuyển hình phạt 09 tháng tù án treo của bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN thành 09 tháng tù giam, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ để giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét việc trước cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Tiến T là người giữ vai trò chính trong vụ án sau Nguyễn Thị L nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội cũng tỏ ra tích cực trong đó T là người khởi xướng rủ rê các con bạc đánh bạc, tham gia ngay từ đầu và khi đi đánh bạc mang theo số tiền 1.580.000đ để đánh bạc nên cần phải có một hình phạt thật nghiêm khắc đối với T cao hơn các bị cáo khác nhưng thấp hơn so với L. Tuy nhiên bị cáo xuất thân từ gia đình con em lao động, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay đã có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Ngoài ra bố đẻ bị cáo là ông Phạm Duy Th được tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhì, hạng Ba, Huy chương quân kỳ quyết thắng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với các bị cáo Mai Văn D, Nguyễn Văn Đ, Trần Trọng Th giữ vai trò sau T và L nhưng khi thực hiện tội phạm cũng tỏ ra tích cực nên cần phải có một hình phạt thật nghiêm khắc đối với D, Đ, Th ngang bằng nhau nhưng thấp hơn so với L và T, tuy nhiên các bị cáo đều xuất thân từ gia đình con em lao động, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay đã có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Qua xem xét tính chất, mức độ phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo T, D, Đ, Th, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành những công dân tốt có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Đối với anh Trần Trọng Th, quá trình điều tra xác định anh Th không biết các đối tượng trên đánh bạc ở nhà mình. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ không xử lý mà chỉ nhắc nhở là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 10.090.000đ, xét thấy đây là số tiền đã dùng và sẽ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài và 01 thảm vải đã qua sử dụng đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, giá trị nhỏ và đã qua sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Sam sung J3 màu vàng đã qua sử dụng của Nguyễn Văn Đ; 01 điện thoại di động Sam sung J7 màu vàng đã qua sử dụng của Trần Trọng Th; 01 điện thoại di động Iphon 5 màu trắng đã qua sử dụng của Mai Văn D và 01 điện thoại di động Iphon 6s màu trắng đã qua sử dụng của Phạm Tiến T. Các tài sản trên các bị cáo không dùng vào mục đích đánh bạc nên cơ quan điều Công an huyện Quế Võ đã trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 5S màu bạc có ốp màu vàng đã qua sử dụng và số tiền 6.000.000đ của Nguyễn Thị L, các tài sản trên L không dùng để đánh bạc nên cần trả lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 1.500.000đ của Trần Trọng Th, Th mang theo không dùng vào mục đích đánh bạc nên cần trả lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị L, Phạm Tiến T, Mai Văn D, Nguyễn Văn Đ, Trần Trọng Th phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38; Điều 104 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử phạt:

1. Nguyễn Thị L 15 (Mười lăm) tháng tù; chuyển 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN thành án giam. Buộc L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2018. Phạt tiền bị cáo 12 (Mười hai) triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 (khoản 2 đối với T) Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

2. Phạm Tiến T 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bị cáo 10 (Mười) triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước.

3. Mai Văn D, Nguyễn Văn Đ, Trần Trọng Th, mỗi bị cáo 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền mỗi bị cáo 10 (Mười) triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Mai Văn D cho Ủy ban nhân dân xã CP, huyện QV, tỉnh BN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã BL, huyện QV, tỉnh BN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phạm Tiến T, Trần Trọng Th cho Ủy ban nhân dân xã PL, huyện QV, tỉnh BN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.090.000đ. Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ tư lơ khơ 52 quân bài và 01 tấm vải đã qua sử dụng.

Trả lại cho Nguyễn Thị L 01 điện thoại di động Iphone 5S màu bạc có ốp màu vàng đã qua sử dụng và số tiền 6.000.000đ, trả lại số tiền 1.500.000đ cho Trần Trọng Th nhưng tạm giữ các tài sản trên để đảm bảo thi hành án.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2018 giữa Công an huyện QV và Chi cục Thi hành án dân sự huyện QV).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh BN;
- VKS, CA, THADS huyện QVõ;
- Sở Tư pháp tỉnh BN;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Đại